

Số: /KB-UBND

Thủ Thừa, ngày tháng 6 năm 2019

KỊCH BẢN

Triển khai phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi

Thực hiện Công văn số 3562/SNN-KHXDCT ngày 27/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An về việc triển khai Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

UBND huyện Thủ Thừa xây dựng Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi như sau:

I. TÍNH CẤP THIẾT

1. Thông tin tóm tắt về bệnh Dịch tả heo Châu Phi

Dịch tả heo Châu Phi (African Swine Fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi, mọi loài heo (bệnh không lây nhiễm và gây bệnh cho người). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Hiện nay chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu bệnh Dịch tả heo Châu Phi. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả heo Châu Phi có sức đề kháng cao trong môi trường. Sau khi khỏi bệnh lâm sàng, lợn vẫn có khả năng mang vi rút suốt đời, do vậy nếu để xảy ra bệnh Dịch tả heo Châu Phi sẽ gây tác hại rất lớn cho ngành chăn nuôi và rất khó để loại trừ được mầm bệnh.

2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Kế hoạch Hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành tạm thời định mức hỗ trợ cho lượng tham gia công tác phòng, chống dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Long An,

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

2. Mục tiêu cụ thể

Chủ động giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp heo mắc bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn, xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội, môi trường do bệnh này gây ra.

III. HƯỚNG DẪN VỆ SINH, TIÊU ĐỘC KHỬ TRÙNG KHI XỬ LÝ Ổ DỊCH BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI

1. Trước khi đến ổ dịch hoặc nơi tiêu hủy heo, sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh

Hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp địa phương có ổ dịch để thống nhất phương án và rà soát các nội dung cần triển khai thực hiện việc tiêu hủy:

- Nơi dự định tiêu hủy (tại chỗ hay nơi khác,...). Tiêu hủy và chôn tại chỗ xảy ra dịch là lựa chọn được ưu tiên vì hạn chế sự lây lan mầm bệnh, phù hợp với các quy định trong phòng chống dịch bệnh, dập dịch đồng thời dễ dàng áp dụng các biện pháp tiêu độc khử trùng.

- Rà soát số lượng heo phải tiêu hủy để chuẩn bị đủ nhân sự, đồ bảo hộ, trang thiết bị phun thuốc sát trùng (phun áp lực hay mang trên vai,...), dụng cụ làm chết heo (kẹp điện hay dụng cụ khác), vôi bột, thuốc sát trùng, phương tiện vận chuyển heo từ chuồng nuôi đến nơi tiêu hủy, tính toán kích thước hố chôn (dùng cuốc, xẻng hay sử dụng xe móc)...

- Phân công công việc cụ thể cho từng nhóm/đội thực hiện công tác tiêu hủy và đảm bảo an toàn sinh học cho việc vào, ra nơi có ổ dịch: nhóm phun thuốc sát trùng trước khi tiêu hủy heo, nhóm đào hố chôn phù hợp với số lượng heo tiêu hủy, nhóm làm heo chết trước khi chôn, nhóm chuyển heo chết ra hố chôn, nhóm rải vôi và phun thuốc sát trùng chuồng heo và khu vực xung quanh ổ dịch sau khi chôn heo,...

2. Vào nơi có ổ dịch

Xe đoàn công tác chống dịch chỉ được đậu gần lối vào khu vực chăn nuôi và không được phép vào sân.

Mặc đồ bảo hộ cá nhân tại địa điểm được chỉ định (khu vực sạch) của khu vực chăn nuôi và chuẩn bị pha thuốc sát trùng, các vật dụng cụ cần thiết (bao đựng rác thải, dụng cụ mổ khám,...).

Các khu vực sạch và khu vực nguy cơ lây nhiễm được phân chia ranh giới rõ ràng. Đặt các chậu thuốc sát trùng và bao đựng rác thải tại ranh giới phân chia này.

Các đội tiên hành thực hiện công việc đã được phân công: tiêu độc khử trùng, đào hố, gậy chết heo,...

3. Trước khi ra khỏi ổ dịch

3.1. Đối với các vật dụng và dụng cụ

Rửa và sát trùng tất cả các vật dụng đã tiếp xúc ở khu vực bản.

Sát trùng bề mặt của thùng đựng mẫu, cho vào túi sạch buộc chặt và đặt nó vào khu sạch.

Cởi bỏ lớp bảo vệ giày và bỏ vào túi đựng rác trong khu vực bản, sau đó giẫm mặt dưới của giày qua chậu thuốc sát trùng.

Cởi bỏ quần áo bảo hộ dùng một lần và bỏ vào túi rác trong khu bản.

Tháo găng tay ra và cho vào túi rác ở khu bản.

Đốt bỏ hoặc chôn lấp những loại quần áo bảo hộ, khẩu trang, dụng cụ chỉ dùng 1 lần sau khi sử dụng.

Các vật dụng dùng nhiều lần (ủng cao su, kính bảo hộ,...) phải được sát trùng bằng cách nhúng vào một trong dung dịch thuốc sát trùng trong 5-10 phút, sau đó giặt lại bằng nước sạch và cho vào túi sạch buộc chặt. Khi về đến Cơ quan thì cho phơi khô.

Phải vệ sinh và sát trùng cẩn thận đối với các phương tiện được tiếp xúc với các mẫu hoặc vật phẩm có khả năng bị nhiễm virus (như: dụng cụ chích điện gây heo chết,...)

3.2. Đối với người tham gia tiêu hủy heo, sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh

Người tham gia tiêu hủy heo, sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh (thu gom, giết, huỷ, lấy bệnh phẩm...) phải thực hiện các biện pháp khử trùng cá nhân.

Sát trùng tay bằng cồn 70%, virkon hoặc xà phòng có chứa phenol chuyên dùng. Không được rửa tay bằng các loại thuốc sát trùng gây kích ứng như formol, chlorine, dung dịch kiềm.

Xúc miệng bằng các dung dịch sát khuẩn miệng của cơ sở y tế.

3.3. Đối với xe, phương tiện vận chuyển

Bao gồm các đối tượng: xe vận chuyển thức ăn, thiết bị chăn nuôi, xe chở phân hoặc xác chết gia súc, gia cầm đi tiêu hủy.

Thu gom, quét sạch phân rác, chất thải trong xe.

Rửa bằng nước xà phòng sau đó rửa lại bằng nước sạch.

Phun thuốc sát trùng 80-120ml/1m² diện tích sàn, phun cả trong và ngoài thành xe.

3.4. Đối với xe của đoàn công tác chống dịch

Làm sạch và sát trùng lớp xe và bề mặt của xe trước khi rời khỏi khu vực có ổ dịch.

4. Sau khi rời khỏi ổ dịch

Nếu người tham gia tiêu hủy heo, sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh có nuôi heo ở nhà của mình, thì nên tắm rửa ở nơi khác, ngâm và giặt quần áo đã mặc với thuốc sát trùng. Nếu ở nhà không nuôi heo, thì có thể về nhà để tắm rửa.

Nếu đã vào một khu chăn nuôi bị nghi ngờ nhiễm bệnh, thì không nên đi đến bất kỳ khu vực nào có heo trước khi có kết quả xét nghiệm. Nếu xác nhận rằng hộ chăn nuôi bị nhiễm bệnh Dịch tả heo Châu Phi, thì không nên đến bất kỳ nơi nào có nuôi heo trong vòng ba ngày.

Sát trùng lại bên trong và bên ngoài xe; xử lý cẩn thận tất cả dụng cụ nghi ngờ mang mầm bệnh; vứt bỏ tất cả rác trong xe đúng chỗ, dọn dẹp và rửa sạch tất cả bụi bẩn khi xe về đến Cơ quan.

5. Lựa chọn thuốc sát trùng

Vi rút Dịch tả heo Châu Phi có sự đề kháng kém ở nhiệt độ cao và các biện pháp sát trùng nói chung có thể tiêu diệt vi rút, nhưng vi rút có thể tồn tại hơn 6 tháng hoặc thậm chí nhiều năm trong các mô heo bị nhiễm vi rút và trong điều kiện nhiệt độ thấp.

Các chất sát trùng hiệu quả nhất là các chất tẩy rửa, hypochlorites, bazơ và glutaraldehyde. 0,8% natri hydroxit (NaOH) (30 phút), hypochlorite -2,3% chlorine (30 phút), 0,3% formalin (30 phút), 3% o-phenylphenol (30 phút) có thể làm bất hoạt được vi rút.

Các chất kiềm (natri hydroxit, kali hydroxit,...), chlorides và các hợp chất phenolic phù hợp cho việc sát trùng chuồng trại, vật dụng bằng gỗ, bề mặt bê tông, phương tiện vận chuyển và các thiết bị liên quan. Cồn và iốt phù hợp cho việc khử trùng người ra vào hộ chăn nuôi.

Thiết bị, dụng cụ không thể sát trùng được thì phải được phơi nắng để sát trùng.

6. Kỹ thuật tiêu hủy bắt buộc heo, sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh

6.1 Yêu cầu chung

Việc tiêu hủy cần hoàn thành càng sớm càng tốt để hạn chế tối đa cơ hội phát tán của mầm bệnh.

Trong trường hợp chưa kịp tiêu hủy ngay, xác động vật và sản phẩm động vật phải được phun thuốc sát trùng.

Ưu tiên cho việc tiêu hủy tại chỗ, chỉ vận chuyển đi xa khi không có đủ điều kiện tiêu hủy tại chỗ.

Xác động vật, sản phẩm động vật tiêu hủy phải được giám sát chặt chẽ nhằm ngăn ngừa các loài vật nuôi, côn trùng, động vật hoang dã phát tán mầm bệnh ra môi trường.

Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có) trước khi thực hiện tiêu hủy.

Việc tiêu độc khử trùng tại ổ dịch được thực hiện bằng cách quét dọn, thu gom hết chất độn chuồng, thức ăn thừa, rác thải ở chuồng nuôi heo và khu vực xung quanh,... mang đi tiêu hủy cùng với heo. Đối với máng ăn máng uống sử dụng bằng dụng cụ đơn giản nên được thu gom đốt cùng với heo.

*** Đối với trường hợp thức ăn cho heo còn thừa:** Trường hợp thức ăn (thức ăn viên/thức ăn hỗn hợp) còn thừa lại thì nên cho tiêu hủy cùng với heo và các dụng cụ chăn nuôi đơn giản rẻ tiền.

6.2. Phương pháp tiêu hủy chôn sâu

6.2.1. Nguyên tắc tiêu hủy

Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).

Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy heo bệnh, nghi heo bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

6.2.2. Địa điểm

Địa điểm chôn lấp phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Địa điểm chôn lấp phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Đối với các cơ sở giết mổ heo, địa điểm chôn phải ở cuối khu giết mổ và cuối hướng gió chính.

Không chôn heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh ở vùng ngập nước hoặc có mực nước ngầm nông.

Bãi chôn lấp phải xa các đô thị, các thành phố, khu đông dân cư, công trình văn hoá, khu du lịch, đền chùa, bệnh viện, trạm y tế.

Nên chôn xác heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh trong khu vực có nhiều cây xanh (cây lấy gỗ, lấy nhựa,...) để quá trình vô cơ hoá trong hố chôn xảy ra nhanh chóng, hạn chế ô nhiễm môi trường.

6.2.3. Quy cách hố chôn

Địa điểm: Hồ chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

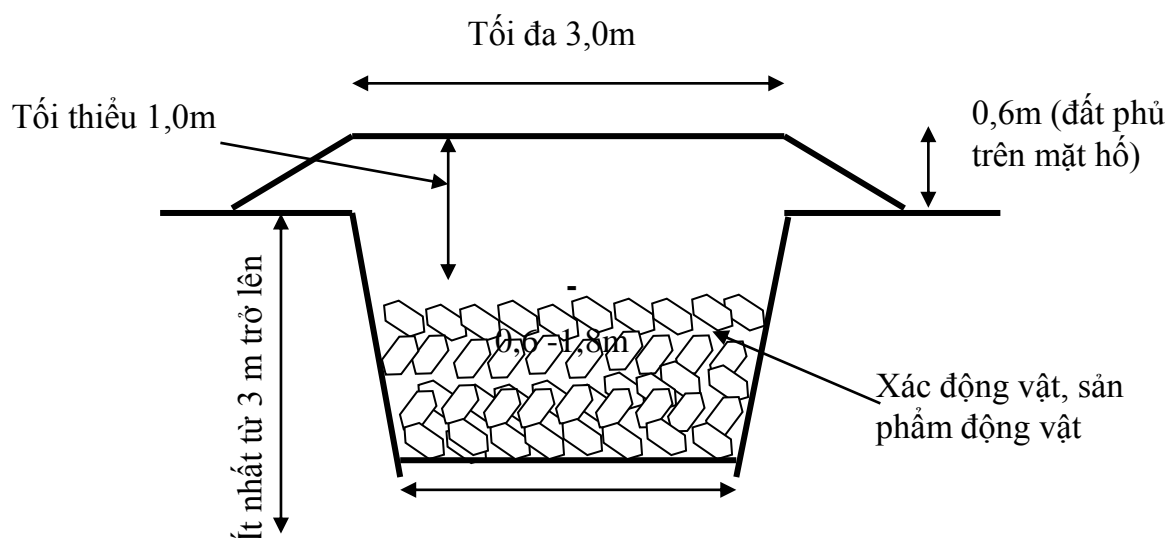
Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Chiều rộng không quá 3m để dễ thao tác, chiều dài có thể 9 - 12m (chiều dài hồ sẽ được quyết định bằng khối lượng các chất cần phải chôn), chiều sâu ít nhất từ 3m trở lên. Đối với địa phương không thể đào hồ chôn sâu, cần phải bảo đảm đắp đất, đá, cát cao, không để phát tán heo và các chất thải ra môi trường xung quanh.

Trường hợp lượng chất chôn lấp trên 10 tấn/hồ, vị trí hồ chôn gần khu vực khai thác nước ngầm, sông, hồ, hồ chôn cần được lót vật liệu chống thấm ở đáy và xung quanh thành hồ.

Nếu lượng chất chôn lấp ít (dưới 10 tấn/hồ), vị trí hồ chôn xa khu dân cư, xa nguồn nước, mực nước ngầm sâu và không có vật liệu chống thấm thì chôn trực tiếp.

Sau khi chôn lấp, bề mặt hồ chôn và xung quanh khu vực chôn phải được rải vôi bột, phun khử trùng để diệt mầm bệnh phát tán trong quá trình thao tác.

Phải đặt biển báo ở khu vực chôn lấp heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh.



Hình 1: Mô hình sơ đồ mặt cắt ngang hồ chôn

6.2.4. Vận chuyển heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh đến địa điểm tiêu hủy

Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển;

Trường hợp heo lớn không vừa bao chứa hoặc số lượng heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh quá nhiều không đủ bao chứa thì phải sử dụng tấm

nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (sàn và xung quanh) và phủ ở bên trên thùng của phương tiện vận chuyển.

Phương tiện vận chuyển xác heo hoặc sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh phải có sàn kín, không được chất đầy vượt quá thành thùng của phương tiện vận chuyển và xe vận chuyển phải đi chậm để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

Phương tiện vận chuyển xác heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

Nhân viên của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đi theo hộ tống phải có đồ bảo hộ, thuốc khử trùng tiêu độc và trang thiết bị cần thiết để tiêu độc các chất rơi vãi trên dọc đường đi.

6.2.5. Các bước tiến hành chôn heo

Bước 1. Khi việc đào hố hoàn tất

Rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m².

Cho phân rác, chất độn chuồng, thức ăn còn dư thừa,... xuống đáy hố (lượng phân rác cũng được tính chung trong khối lượng động vật cần chôn lấp khi đào hố để bảo đảm rằng thể tích hố chôn gấp 3-4 lần khối lượng vật chất cần chôn lấp).

Cho xác heo và sản phẩm của heo chết hoặc mắc bệnh cần tiêu hủy xuống hố.

Phun thuốc sát trùng hoặc rắc một lớp vôi bột, ưu tiên sử dụng vôi cục (0,8 -1kg/m²) lên trên bề mặt của xác heo và sản phẩm của heo.

* Lưu ý: tuyệt đối không dùng dầu hay xăng để đốt trước khi lấp đất.

Bước 2. Lấp đất miệng hố và nén chặt

Yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m.

Đắp thêm đất ở trên miệng hố theo hình chóp cụt với chiều cao khoảng 0,6 - 1m và rộng ra xung quanh miệng hố 0,3-0,4m để tránh nước mưa chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn.

Có thể dùng nước để làm ẩm lớp đất phía trên cho dễ thao tác.

Trọng lượng của khối đất phía trên có tác dụng ngăn chặn thú ăn thịt đào xác và giúp cho việc khử mùi, hấp thụ nước bốc tạo ra do phân huỷ.

Bước 3. Phía ngoài khu vực hố chôn, cách khoảng 1m, tạo một rãnh nước với kích thước: rộng 20-30cm và sâu 20-25 cm, có tác dụng dẫn nước mưa ra thoát ra ngoài, tránh ứ đọng nước quanh hố chôn.

Bước 4. Trên bề mặt hố chôn, rắc vôi bột với lượng 0,8kg/m², hoặc phun thuốc sát trùng để diệt mầm bệnh phát tán trong quá trình thao tác

Bước 5. Sau khi hoàn tất việc chôn, phải đặt biển cảnh báo khu vực chôn lấp, cử người quản lý hố chôn trong 1-2 ngày đầu để tránh việc đào bới lấy xác gây hậu quả nguy hiểm, hạn chế sự qua lại của người hay vật nuôi quanh khu vực chôn lấp.

6.2.6. Kiểm tra sau khi chôn lấp

Khu vực chôn lấp phải được kiểm tra 1 tuần/lần trong vòng 1 tháng đầu sau khi chôn lấp. Nếu có hiện tượng bất thường như hố chôn bị sụt, lún, vỡ bề mặt... cần có biện pháp xử lý kịp thời, đó là phủ thêm đất, lấp lại, phun hóa chất khử trùng.

Các hộ gia đình hoặc các trang trại cách hố chôn < 100m, cần lấy mẫu kiểm tra nguồn nước sau khi chôn lấp từ 3-4 tuần và kiểm tra lại 6 tháng/lần để kịp thời phát hiện sự ô nhiễm nguồn nước và có biện pháp xử lý.

6.2.6. Sự cố hố chôn và biện pháp xử lý

- Sự cố hố chôn

Hố chôn lún, sụp, rỉ nước bẩn, bốc mùi hôi thối, ô nhiễm nước ngầm

Xác chết sau khi chôn lấp, bị phân huỷ, tan rã, thể tích khối chất chứa giảm thấp, gây hiện tượng lún, sụp lớp đất trên miệng hố. Hiện tượng lún sụp thường xảy ra ở vùng đất cao, chôn lấp sơ sài, không nén chặt, lớp đất phủ trên xác không đủ dày, số lượng gia heo chôn lớn. Khả năng thấm của đất tốt (đất cát, đất mùn, hay cát pha) thường bị lún sụp nhiều. Hiện tượng lún sụp không đồng đều thường tạo ra nhiều vết nứt trên miệng hố, bốc mùi hôi;

Hiện tượng bốc mùi hôi thối thường xảy ra sau 1 tuần – 20 ngày. Các chất khí bốc ra từ hố chôn bao gồm các sản phẩm trung gian của quá trình phân huỷ như Indol, Scatol, Captan, sulfua hydro... các chất khí này khuếch tán vào không khí. Hiện tượng lún sụp và bốc mùi thường xuất hiện cùng nhau;

Hiện tượng nước bẩn tràn ra xung quanh hố chôn sau khi chôn lấp thường xảy ra ở vùng đất ngập nước, đất có mạch nước ngầm thấp, đất sét không thấm nước. Việc lấp đất sơ sài, không nén chặt đất trên miệng hố hoặc lớp đất quá mỏng cũng gây hiện tượng rỉ nước xung quanh hố chôn, gây ô nhiễm.

- Biện pháp xử lý

+ Khu vực xa dân cư

Đắp thêm đất trên mặt hố và nén chặt. Đắp đắp cao và rộng ra xung quanh miệng hố chôn khoảng 0.3-0,5m;

Nước chảy ra xung quanh được phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột;

Có thể sử dụng một trong các chế phẩm sau để xử lý: EMC, Umikai, Enchoice solution và vôi bột để xử lý mùi hôi hố chôn.

+ Khu vực gần dân cư

Umikai pha thành dung dịch 0,5% (1kg/200lít nước), tưới trên bề mặt hố chôn sau khi đã đào lớp đất bề mặt hố chôn 0,5m để dung dịch thấm vào trung tâm hố; làm 3 lần liên tiếp cách nhau 12 giờ; sau 48 giờ có thể khử hết 90 - 100% mùi hôi khu vực ô nhiễm;

Enchoice solution: pha dung dịch nồng độ 7-10ml/10 lít nước sạch; phun trên mặt hố chôn và vùng có nước bắn chảy ra ngày 2lần (sáng và chiều) trong 2-3 ngày đầu sau đó giảm xuống ngày/lần và 2 ngày/lần. Thời gian kéo dài 7-10 ngày;

Kết hợp việc dùng hóa chất khử mùi và đắp thêm đất để tăng hiệu quả xử lý.

6.2.7. Quản lý hố chôn

Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.

Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với chuồng nuôi

Bước 1. Làm sạch cơ học khu vực chăn nuôi

Tháo dỡ các vật dụng trong chuồng nuôi và xếp gọn ở ngoài để vệ sinh, tiêu độc.

Thu gom toàn bộ phân rác và mang ra ngoài để ủ hoặc đốt. Có thể phun nước trên bề mặt chất độn chuồng để giảm bụi trước khi thu dọn.

Làm sạch bụi, mạng nhện trên trần, vách, tường trong và ngoài chuồng nuôi.

Dùng nước sạch rửa toàn bộ nền, vách, tường, máng ăn, máng uống, sau đó dùng nước xà phòng hoặc dung dịch NaHCO₃ 2 - 3% để rửa.

Phải để nước rửa chuồng chảy vào hệ thống xử lý chung của trại.

Bước 2. Phun thuốc sát trùng

Thuốc sát trùng có thể dùng là Chlorine 2-5%, BKC 80%, BKA, Formol, iodine.

Thuốc sát trùng được phun làm ướt đầm bề mặt theo thứ tự sau:

+ Trần, vách ngăn, tường theo chiều từ trên xuống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m²

+ Sau đó phun thuốc trên nền chuồng, máng ăn, máng uống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m².

+ Sau đó để trống chuồng 15 - 30 ngày.

Trước khi nuôi trở lại tiến hành tiêu độc khử trùng lần thứ 2 tương tự như trên.

Sau ít nhất 3-7 ngày, tiến hành đưa vật nuôi vào chuồng.

8. Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với dụng cụ chăn nuôi

Thu dọn vật dụng chăn nuôi ra khỏi chuồng, làm sạch cơ học;

Dùng nước rửa sạch dụng cụ trước khi sát trùng;

Ngâm máng ăn, máng uống trong dung dịch chlorine 5% hoặc glutaraldehyde 2% trong thời gian ít nhất 60 –120 phút;

Phơi khô dưới ánh nắng mặt trời;

Các dụng cụ khác không thể rửa hoặc phun thuốc sát trùng được, dùng hỗn hợp formol + KMnO₄ để xông.

IV. KỊCH BẢN BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI XÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, THỊ TRẤN

(Có kịch bản kèm theo)

Trên đây là Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi của UBND huyện. Đề nghị các ngành huyện và Chủ tịch các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc phản ảnh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT Long An (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi Thú Y và Thủy sản;
- TTHU-HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (CT, PCT);
- Các cơ quan, Ban ngành, ĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Tới